

PHIẾU LUYỆN TOÁN - BÀI 1.1

Họ và tên: _____

Lớp: 4A__

Bài 1. Viết các số sau dưới dạng chữ số:

- a) Chín mươi tám nghìn bảy bốn sáu: _____
- b) Năm mươi chín bảy không ba: _____
- c) Số gồm: 2 trăm, 48 đơn vị, 8 phần trăm: _____

Bài 2. Viết các số sau dưới dạng chữ:

- a) 506,4: _____
- b) 97,78: _____

Bài 3. Xác định giá trị của chữ số sau

Số	275,89	12 398,05	57 213,86
Giá trị của chữ số 5	_____	_____	_____
Giá trị của chữ số 8	_____	_____	_____

Bài 4.

a) Tách các số sau:

$$M: 157,26 = 100 + 50 + 7 + 0,2 + 0,06$$

$$805,36 = \underline{\hspace{2cm}}$$

$$689,74 = \underline{\hspace{2cm}}$$

b) Gộp số:

$$M: 30 + 5 + 0,06 = 35,06$$

$$200 + 70 + 0,05 = \underline{\hspace{2cm}}$$

$$1000 + 20 + 6,5 = \underline{\hspace{2cm}}$$

(Con có thể sử dụng bảng giá trị theo hàng)

Bài 5. Tính

- a) $1,4 \times 10 = \underline{\hspace{2cm}}$ $2,1 \times 100 = \underline{\hspace{2cm}}$ $7,2 \times 1000 = \underline{\hspace{2cm}}$
- $9,63 \times 100 = \underline{\hspace{2cm}}$ $298 : 100 = \underline{\hspace{2cm}}$ $\underline{\hspace{2cm}} : 100 = 46$
- $93000 : 100 = \underline{\hspace{2cm}}$ $5,8 : 10 = \underline{\hspace{2cm}}$ $\underline{\hspace{2cm}} : 10 = 5,3$